

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 03/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Duy Tuấn**;
2. Bà **Phạm Thị Tuấn**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Hải Loan**- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang- tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến**- Kiểm sát viên.

Ngày 03/10/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST- HS, ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐHPT- ST, ngày 19/9/2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn Đ, sinh năm 1993; tại xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang; Nơi cư trú: thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Văn L, sinh năm 1970 và bà Trần Thị L1, sinh năm 1974; có vợ là Nguyễn Thùy D, sinh năm 1999 và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1971 và ông Nguyễn Văn Quê, sinh năm 1971 ; Điều ở địa chỉ: thôn Trịnh Xuyên, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Ông Quê ủy quyền cho bà X tham gia tố tụng; Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: chị Nguyễn Thùy Duy, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1971 ở thôn Trinh Xuyên, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở cửa hàng bán tạp hóa tại nhà. Trong thời gian tiến hành xây dựng ngôi nhà 02 tầng phía sau quán tạp hóa. Trong tổ xây dựng ngôi nhà có Vũ Văn Đ, sinh năm 1993 là thợ xây. Quá trình làm thợ xây cho gia đình bà X thì Đức đã phát hiện thấy bà X để tiền mặt, thẻ điện thoại ở ngăn kéo tủ gỗ trong quán tạp hóa. Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Đức nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình bà X.

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 30/5/2019 Vũ Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 34E1- 210.93 đến đầu ngõ nhà bà Nguyễn Thị X và dựng xe mô tô, đi bộ vào bên trong tầng 1 ngôi nhà đang xây dựng nhặt 01 chiếc bay xây dưới nền nhà rồi đi xuống cửa sau của quán tạp hóa, cầm chiếc bay xây cạy mép cánh cửa tôn nhưng không cạy được. Đức quay lại vớt chiếc bay ở chỗ cũ đi lên tầng 2 nhặt 01 thanh sắt phi 10 một đầu cong nhọn bên trong chiếc thùng rồi đi xuống quán tạp hóa. Đức dùng thanh sắt phi 10 cạy mép cánh cửa tôn làm bung chốt bên trong rồi mở cửa đi vào trong quán tạp hóa sử dụng chiếc điện thoại Vivo mang theo bật đèn flash soi. Khi đi đến chiếc tủ gỗ dựng sát tường bên phải Đức dùng tay mở ngăn kéo thứ nhất làm gãy tay nắm nên đã nhặt 01 chiếc lược chèn vào mép ngăn kéo. Tiếp tục dùng thanh sắt cạy mép bên trái ngăn kéo thứ hai bật ra phát hiện 01 tập thẻ điện thoại gồm có 121 thẻ của tập đoàn viễn thông quân đội Viettel được buộc bằng dây chun, chưa cào lớp bảo vệ mã, trong đó: 22 thẻ có mệnh giá 100.000đ; 49 thẻ mệnh giá 50.000đ; 50 thẻ mệnh giá 20.000 Đức lấy bỏ vào túi quần sau bên phải. Sau đó Đức tiếp tục dùng đầu nhọn của thanh sắt cạy ngăn kéo thứ 3 bung ra, thò tay vào lấy 01 tập tiền được buộc bằng dây chun là 7.400.000đ, gồm có 06 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 19 tờ mệnh giá 200.000đ; 06 tờ mệnh giá 100.000đ cất vào túi quần sau bên phải. Sau khi lén lút chiếm đoạt tài sản Đức cầm thanh sắt lên tầng 2 bỏ vào chỗ cũ. Sau đó Đức đi về nhà dùng dây chun buộc toàn bộ số tiền và thẻ điện thoại mang lên mái che chống nóng giấu dưới 03 viên gạch chỉ. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT công an huyện Ninh Giang đã điều tra, làm rõ, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 43/CT- VKS- NG, ngày 15/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về

hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65-Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đ từ 8 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đ cho UBND xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về vật chứng: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng- trắng, đã qua sử dụng, màn hình bị rạn nứt, có số IMEI 1: 863689038775496, số IMEI 2: 863689038775488, lắp sim có in chữ “Viettel”, không in số, 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng- đen, BKS: 34E1-210.93, số khung RLHHC1252FY440370, số máy: HC 12E7440383; Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại bà Nguyễn Thị X được ông Nguyễn Văn Quê ủy quyền xác định đã nhận lại 121 thẻ điện thoại Viettel trị giá 5.650.000đồng và số tiền 7.400.000đồng. Bà X và ông Quê không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo Vũ Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 30/5/2019 tại quán tạp hóa gia đình bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1971 ở thôn Trịnh Xuyên, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Vũ Văn Đ lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã sử dụng thanh sắt phi 10 cạy cửa quán tạp hóa, lén lút chiếm đoạt 7.400.000đ; 121 thẻ điện thoại Viettel trị giá 5.650.000đ. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt 13.050.000đ (Mười ba triệu không trăm lăm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì muốn có tiền ăn chơi tiêu xài nên trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Ninh Giang. Bị cáo Vũ Văn Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức

được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, không thuộc sở hữu của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi của bị cáo Vũ Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. VKSND huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không;

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo được bị hại bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn Quê xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cân nhắc các tình tiết các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ có thể cho bị cáo được miễn hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ không có nghề nghiệp nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 173- Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm hình sự: Bị hại bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn Quê đã nhận lại tài sản. Bà bà X, ông Quê không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự. HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại VIVO màu vàng- trắng, đã qua sử dụng màn hình bị rạn nứt, có số IMEI1: 863689038775496, số IMEI 2: 863689038775488, lắp sim có in chữ “Viettel”, không in số; xe mô tô Honda Wave màu trắng- đen, BKS: 34E1-210.93, số khung RLHHC1252FY440370, số máy: HC 12E7440383 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8]. Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23- Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp Vũ Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng- trắng, đã qua sử dụng màn hình bị rạn nứt, có số IMEI1: 863689038775496, số IMEI 2: 863689038775488, lắp sim có in chữ "Viettel", không in số, 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng- đen, BKS: 34E1-210.93, số khung RLHHC1252FY440370, số máy: HC 12E7440383 đã qua sử dụng (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ninh Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang ngày 03/9/2019*).

Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/10/2019).

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương; VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HS- NV- Công an huyện Ninh Giang;
- THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

BÙI QUÝ LONG